

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số 48/2020/HS-ST

Ngày 30-11-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Cù Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Lê Quang Q*, (tên gọi khác Lê Tổng C), sinh năm: 1985 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT (chỗ ở): Đồng Nhuệ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Lê Quang N, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1955; có vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1984, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-11-2006 Công an huyện L, tỉnh Hà Nam bắt, lập danh bản về hành vi đánh bạc; ngày 21-02-2013 Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi mua trái phép chất ma túy; ngày 02-6-2013 Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi mua trái phép chất ma túy; ngày 14-7-2016 Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm

hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 25-7-2017 Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Đánh bạc; ngày 03-11-2018 Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 13-11-2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-9-2020 đến nay “Có mặt”.

2. Vũ Thị D, sinh năm: 1984 tại Nam Định; quê quán: Xóm C, thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi ở: Đồng Nhuệ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Vũ Duy S (đã chết); con bà: Bùi Thị C (đã chết); chồng là: Lê Quang Q (Lê Tổng C), sinh năm: 1985; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-9-2020 đến nay “có mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

* *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Phượng Hoàng; địa chỉ: số 17a, đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thanh T, chức vụ: Giám đốc công ty; người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đắc N, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Quang V, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam “có mặt”.

* *Người làm chứng:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang Q và Vũ Thị D đều là đối tượng nghiện ma túy. Do biết Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định đang trong quá trình xây sửa cổng Ủy ban, bên trong có nhiều sắt thép, Q và D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại đây để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Thực hiện ý định trên khoảng 02 giờ ngày 06-9-2020 Q điều khiển xe mô tô BKS 90F2 – 9789 chở D đi đến khu vực xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Q dừng xe, để ngoài đường gần cổng Ủy ban xã cho D ở lại trông coi, còn Q đi vào trong sân, khi đi qua phòng bảo vệ đã nhặt một đoạn dây nhựa vàng, một thanh tre nhỏ dưới đất buộc cửa lại để nếu có bị phát hiện, bảo vệ không kịp ra truy

đuổi được. Q thấy ở sân bê tông dọc theo bồn cây sát tường bao phía sau phòng bảo vệ có để khoảng hơn 10 cây sắt phi 16, phi 18. Q gọi D vào khiêng số sắt trên, Q và D khiêng 03 lần mỗi lần 02 cây sắt phi 18, tổng cộng được 06 cây sắt phi 18, có chiều dài 11,7m, buộc vào phía sau xe mô tô của mình. Sau đó, Q chở D cùng chỗ sắt vừa trộm cắp được đi tới khu vực Quốc lộ 10 hướng ra thành phố Nam Định thuộc địa phận xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, Q để D ở lại đây để trông coi số sắt hai vợ chồng vừa trộm cắp được lần thứ nhất, còn Q quay lại Ủy ban nhân dân xã L để trộm cắp tiếp. Quay lại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L lần thứ 2, Q lấy trộm tiếp 01 cuộn sắt khoảng 30kg gồm sắt phi 8 và phi 6. Q đã vắn cuộn sắt này từ chỗ nhà để xe ra buộc vào phía sau xe mô tô và chở ra đường Quốc lộ 10 đến cách chỗ D đang đứng khoảng 200m. Q dừng xe để cuộn sắt xuống ven đường, sau đó Q tới chỗ D đang đứng chờ để chở D cùng số sắt vừa trộm cắp được lần thứ nhất tới vị trí nơi để cuộn sắt vừa trộm cắp được lần thứ hai để tập kết, nhưng khi Q và D kéo số sắt phi 18 đã trộm cắp được đến nơi để cuộn sắt nói trên thì không thấy cuộn sắt đâu. Q bảo D ở lại trông coi, rồi tiếp tục quay lại Ủy ban nhân dân xã L trộm cắp tiếp lần thứ ba, lần này Q lấy trộm được 05 cây sắt phi 16, mỗi cây dài 11,7m, một mình Q kéo làm 04 lần ra buộc vào xe mô tô và chở tới chỗ D đang đứng chờ để tập kết. Khi vừa đến nơi thì bị lực lượng tuần tra Công an xã L phát hiện bắt quả tang Q và D, cùng số sắt vừa trộm cắp được đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã L làm việc.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 06 cây sắt phi 18, mỗi cây dài 11,7 m; 05 cây sắt phi 16, mỗi cây dài 11,7m đều mới và chưa qua sử dụng.

- 01 xe mô tô Honda Dream II, cũ đã qua sử dụng, màu sơn nâu, BKS 90F2-9789, số khung YX 100*200022882*.

- 01 đăng ký xe mô tô số A0023244, BKS 90F2 - 9789 mang tên Lê Quang N.

- 01 lốc máy của xe mô tô, bằng kim loại bạc, in chữ số LC 150 FMG*00045770*.

Ngày 10-9-2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 06 cây sắt phi 18, 05 cây sắt phi 16, 30 kg sắt phi 8, phi 6 mà Q và D đã trộm cắp có tổng giá trị là 3.102.000đ (*Ba triệu một trăm linh hai nghìn đồng*).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Lê Quang Q và Vũ Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSVB ngày 06-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Lê Quang Q, Vũ Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Quang Q và Vũ Thị D đều thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Các bị cáo đều thừa nhận vì mắc nghiện ma túy do đó mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Quang Q và Vũ Thị D về hành vi “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Q, Vũ Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt:

- + Bị cáo Lê Quang Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020.

- + Bị cáo Vũ Thị D từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- + Trả lại anh Lê Quang V 01 đăng ký xe mô tô số A0023244, BKS 90F2 - 9789 mang tên Lê Quang N; 01 xe mô tô Honda Dream II, cũ đã qua sử dụng, màu sơn nâu, BKS 90F2-9789; 01 lốc máy của xe mô tô, bằng kim loại bạc, in chữ số LC 150 FMG*00045770*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại và của người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 06-9-2020, tại khu vực Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Lê Quang Q và Vũ Thị D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 cây sắt phi 18; 05 cây sắt phi 16; 01 cuộn sắt phi 6, phi 8, nặng khoảng 30 kg có tổng giá trị là 3.102.000đ (*Ba triệu một trăm linh hai nghìn đồng*), với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì bị lực lượng Công an xã L, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, với những hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Quang Q và Vũ Thị D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Quang Q và Vũ Thị D đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q nhân thân đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào các năm 2013, 2016, 2017, 2018, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử cũng cần xem xét trong quá trình lượng hình đối với Q.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Q, D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Lê Quang Q vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, Q chở D đến Ủy ban

nhân dân xã L để trộm cắp, trực tiếp vào trộm cắp 3 lần do đó vai trò của Q là cao hơn. Bị cáo Vũ Thị D trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 1 lần và trông coi số sắt trộm cắp được do đó vai trò của D là sau Q.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14-9-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 11 cây sắt gồm 06 cây sắt phi 18 và 05 cây sắt phi 16 cho ông Bùi Đắc N là người nhận ủy quyền của Công ty TNHH Phụng Hoàng. Ông Bùi Đắc N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda Dream II, cũ đã qua sử dụng, màu sơn nâu, BKS 90F2-9789; 01 lốc máy của xe mô tô, bằng kim loại bạc, in chữ số LC 150 FMG*00045770* 01 đăng ký xe mô tô số A0023244, BKS 90F2 - 9789 mang tên Lê Quang N, xác định đây là tài sản của anh Lê Quang V, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và D do đó cần trả lại cho anh Lê Quang V.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Q (tên gọi khác Lê Tổng C), Vũ Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Quang Q (tên gọi khác Lê Tổng C) 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020.

3. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Quang Q (tên gọi khác Lê Tổng C) và bị cáo Vũ Thị D.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho anh Lê Quang V:

+ 01 đăng ký xe mô tô số A0023244, BKS 90F2 - 9789 mang tên Lê Quang N.

+ 01 xe mô tô Honda Dream II, BKS 90F2-9789 sơn màu nâu, số khung *200022882*, số máy đã bị tẩy xóa, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 lốc của xe mô tô bằng kim loại bạc, in chữ số LC 150 FMG*00045770*;

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm, chủng loại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-11-2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện V với Công an huyện V).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Quang Q, Vũ Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh ND;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Bùi Thị Gấm